

**VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI**

ĐẶNG THỊ KIM NGÂN

**BẢO ĐẢM QUYỀN TỔ CÁO CỦA CÔNG DÂN
THEO PHÁP LUẬT VIỆT NAM HIỆN NAY**

Ngành: Luật Hiến pháp và Luật Hành chính
Mã số: 9.38.01.02

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI, 2019

Công trình được hoàn thành tại: Học viện Khoa học xã hội

Người hướng dẫn khoa học:

1. PGS.TS. Bùi Thị Đào

2. TS. Đặng Thị Thu Huyền

Phản biện 1: GS. TS. Thái Vĩnh Thắng

Phản biện 2: PGS.TS. Lê Thị Hương

Phản biện 3: PGS.TS. Lê Mai Thanh

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp Học viện họp tại: Học viện khoa học xã hội

Vào hồi.....giờ....., ngày.....tháng.....năm.....

Có thể tìm hiểu luận án tại thư viện:

Thư viện Học viện khoa học xã hội

Thư viện Quốc gia Việt Nam

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Đảng và Nhà nước ta rất coi trọng tố cáo và việc bảo đảm quyền tố cáo của công dân, coi tố cáo là một trong những kênh thông tin giúp Nhà nước phát hiện, phòng ngừa và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của cá nhân, tập thể và Nhà nước. Đồng thời qua việc GQTC, Nhà nước thể hiện sự thừa nhận và coi trọng quyền làm chủ trực tiếp của nhân dân trong giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức. Việc nghiên cứu của Luận án: *“Bảo đảm quyền tố cáo của công dân theo pháp luật Việt Nam hiện nay”* xuất phát từ các lý do sau: *Một là*, quyền tố cáo là quyền cơ bản của công dân được Hiến pháp ghi nhận và bảo đảm thực hiện để phát hiện vi phạm, bảo vệ lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức, Nhà nước. *Hai là*, cơ sở pháp lý của việc BĐQTC của công dân còn nhiều hạn chế, các quy định pháp luật liên quan đến lĩnh vực này vẫn chưa đầy đủ, rõ ràng, chồng chéo, mâu thuẫn, chưa đáp ứng được yêu cầu đặt ra, thủ tục BĐQTC của công dân còn rườm rà, kém hiệu quả. *Ba là*, việc tổ chức thực hiện còn nhiều hạn chế, bất cập đã ảnh hưởng lớn đến niềm tin của nhân dân vào sự nghiêm minh, công bằng của luật pháp; ảnh hưởng đến ý thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức có thẩm quyền và chất lượng, hiệu quả của quản lý nhà nước. *Bốn là*, các nghiên cứu hiện nay ở nước ta về vấn đề bảo đảm quyền tố cáo của công dân mới chỉ tập trung ở một số khía cạnh của tố cáo, còn việc bảo đảm quyền tố cáo của công dân chưa được nghiên cứu, tìm hiểu một cách có hệ thống

Do vậy, vấn đề: *“Bảo đảm quyền tố cáo của công dân theo pháp luật Việt Nam hiện nay”* cần được nghiên cứu một cách bài bản và khoa học để góp phần tích cực vào việc đấu tranh đẩy lùi các hành vi vi phạm pháp luật, nhất là đấu tranh phòng chống tham nhũng.

2. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu của luận án

2.1. Mục đích nghiên cứu

Mục đích nghiên cứu của đề tài là làm sáng tỏ những vấn đề lý luận về bảo đảm quyền tố cáo của công dân theo pháp luật; đánh giá thực trạng;

từ đó đề xuất các giải pháp nhằm tăng cường bảo đảm quyền tố cáo của công dân ở Việt Nam hiện nay.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu của luận án

Thứ nhất, nghiên cứu tình hình tổng quan về hệ thống hóa, phân tích, đánh giá các công trình nghiên cứu có liên quan đến đề tài, trên cơ sở đó xác định những kết quả nghiên cứu mà luận án sẽ kế thừa và chỉ ra những vấn đề mà các công trình khoa học chưa giải quyết, luận án cần tiếp tục nghiên cứu. *Thứ hai*, làm rõ bản chất của quyền tố cáo; phân tích khái niệm, vai trò, nội dung và các yếu tố ảnh hưởng đến bảo đảm quyền tố cáo của công dân theo pháp luật. *Thứ ba*, nghiên cứu, đánh giá sự hình thành, phát triển và thực tiễn bảo đảm quyền tố cáo theo pháp luật của công dân ở Việt Nam. *Thứ tư*, nghiên cứu, đề xuất các quan điểm và giải pháp để tăng cường bảo đảm quyền tố cáo của công dân ở Việt Nam hiện nay.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận án

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Luận án tập trung nghiên cứu BĐQTC của công dân theo pháp luật ở góc độ lý luận, các quan điểm, quan niệm về BĐQTC của công dân; cơ sở pháp lý và thực tiễn thực hiện pháp luật về BĐQTC của công dân ở nước ta hiện nay.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

Về nội dung: Bảo đảm quyền tố cáo của công dân có thể được nghiên cứu với nhiều khía cạnh khác nhau như bảo đảm kinh tế, bảo đảm chính trị, bảo đảm xã hội, Tuy nhiên, luận án tập trung nghiên cứu, phân tích các bảo đảm quyền tố cáo được quy định trong hệ thống pháp luật, đặc biệt là những bảo đảm được quy định trong Luật Tố cáo năm 2011, các văn bản hướng dẫn thi hành luật này và Luật Tố cáo năm 2018. Các quy định về tố cáo được quy định trong Bộ Luật hình sự năm 2015 và các văn bản có liên quan khác cũng sẽ được đề cập và phân tích nhưng không phải là trọng tâm nghiên cứu. Do Luật Tố cáo năm 2018 có hiệu lực từ ngày 01/01/2019 nên Luận án không nghiên cứu thực trạng thực hiện các quy định của luật này.

Về thời gian: Luận án tập trung nghiên cứu BĐQTC của công dân theo pháp luật chủ yếu ở giai đoạn từ sau khi Quốc hội thông qua Luật Tố cáo năm 2011 đến nay.

4. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

4.1 Phương pháp luận

Luận án được thực hiện dựa trên phương pháp luận duy vật biện chứng và duy vật lịch sử của chủ nghĩa Mác- Lênin; Tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước và pháp luật; quan điểm của Đảng và Nhà nước ta về quyền con người bảo đảm quyền con người trong tiến trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa

4.2 Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp luật học, phương pháp phân tích, phương pháp tổng hợp, phương pháp so sánh, phương pháp thống kê, phương pháp hệ thống, phương pháp lịch sử cụ thể....

5. Đóng góp mới về khoa học của luận án

Luận án là công trình khoa học nghiên cứu chuyên sâu về bảo đảm quyền tố cáo của công dân theo pháp luật Việt Nam hiện nay. Luận án phân tích cơ sở lý luận về bảo đảm quyền tố cáo của công dân và cơ sở thực tiễn về bảo đảm quyền tố cáo của công dân theo pháp luật Việt Nam; đề xuất các giải pháp tăng cường việc bảo đảm quyền tố cáo của công dân ở Việt Nam trong thời gian tới. Những đóng góp mới chủ yếu của luận án là:

Thứ nhất, Luận án đã phân tích và đưa ra quan niệm khoa học về bảo đảm quyền tố cáo của công dân theo pháp luật. *Thứ hai*, Luận án đã xác định rõ các yếu tố ảnh hưởng đến bảo đảm quyền tố cáo của công dân. *Thứ ba*, Luận án làm rõ các nội dung của bảo đảm quyền tố cáo của công dân được quy định trong hệ thống pháp luật Việt Nam. *Thứ tư*, Luận án phân tích, đánh giá toàn diện tình hình thực hiện các bảo đảm quyền tố cáo của công dân được quy định trong hệ thống pháp luật Việt Nam. *Thứ năm*, Luận án chỉ ra những ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân của ưu điểm, hạn chế của việc bảo đảm quyền tố cáo của công dân. *Thứ sáu*, Luận án đưa ra các quan điểm cơ bản làm cơ sở cho việc đề xuất các giải pháp cụ thể hướng tới việc tăng cường bảo đảm quyền tố cáo của công dân ở Việt Nam trong thời gian tới.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

6.1. Ý nghĩa lý luận của luận án

Luận án góp phần làm phong phú thêm những nghiên cứu hiện có về quyền tố cáo, về bảo đảm quyền tố cáo của công dân nước ta.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn của luận án

Kết quả nghiên cứu của luận án có thể được sử dụng làm tài liệu tham khảo cho các cơ quan có thẩm quyền ban hành, sửa đổi bổ sung các quy phạm pháp luật điều chỉnh về bảo đảm quyền tố cáo của công dân ở nước ta hiện nay. Luận án là tư liệu tham khảo trong các hoạt động nghiên cứu khoa học về bảo đảm quyền con người nói chung và bảo đảm quyền công dân, quyền tố cáo nói riêng. Luận án có thể được sử dụng làm tài liệu tham khảo trong việc đào tạo cao học, nghiên cứu sinh chuyên ngành luật ở các trường đại học, học viện.

7. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, luận án kết cấu làm 4 chương.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI

1.1 Tình hình nghiên cứu trong nước và nước ngoài liên quan đến đề tài

1.1.1 Các công trình nghiên cứu về lý luận bảo đảm quyền tố cáo của công dân

1.1.2 Các công trình nghiên cứu về thực trạng bảo đảm quyền tố cáo của công dân

1.1.3 Các công trình nghiên cứu liên quan đến giải pháp tăng cường bảo đảm quyền tố cáo của công dân

1.2 Nhận xét về tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án

1.2.1 Nhận xét chung về tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài

Thứ nhất, số lượng các công trình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án khá phong phú, đa dạng, được tiếp cận từ nhiều hướng khác nhau, ở các mức độ liên quan khác nhau. *Thứ hai*, các công trình nghiên cứu liên quan đến bảo đảm quyền tố cáo theo pháp luật Việt Nam tập trung chủ yếu về cơ chế GQTC, bảo vệ người tố cáo, hoàn thiện pháp luật tố cáo... Những nghiên cứu về bảo đảm quyền tố cáo theo pháp luật còn rất ít, mới ở mức độ khái quát. Hiện chưa có công trình khoa học nào nghiên cứu tập trung, chuyên sâu, một cách có hệ thống về bảo đảm quyền tố cáo của công dân theo pháp luật Việt Nam. *Thứ ba*, các công trình nghiên cứu của nước ngoài về bảo đảm quyền tố cáo theo pháp luật tập trung nhiều vào nghiên cứu thực tiễn và giải pháp về tố cáo tham nhũng.

1.2.2 Những vấn đề nghiên cứu được luận án kế thừa, tiếp tục phát triển

Trên phương diện lý luận: nhận thức chung về quyền tố cáo và bảo đảm quyền tố cáo ở Việt Nam hiện nay đã được các công trình nghiên cứu đề cập tương đối rõ. Các vấn đề về lý luận như khái niệm tố cáo, khái niệm quyền tố cáo đã được các công trình nghiên cứu thống nhất cao. Bên cạnh đó, các công trình nghiên cứu cũng thể hiện sự đồng thuận về các yếu tố ảnh hưởng đến bảo đảm quyền tố cáo của công dân. *Trên phương diện thực tiễn*: các công trình nghiên cứu đã có tổng quát về quá trình hình thành và

phát triển của bảo đảm quyền tố cáo của công dân; thực tiễn bảo đảm quyền tố cáo đã được phác họa. *Về quan điểm, giải pháp*: các nghiên cứu về bảo đảm quyền tố cáo nói chung và về bảo đảm quyền tố cáo theo pháp luật Việt Nam nói riêng đều hướng tới việc tìm kiếm các giải pháp để tăng cường bảo đảm quyền tố cáo của công dân, đặc biệt hướng đến giải pháp hoàn thiện hệ thống pháp luật.

1.2.3 Những vấn đề liên quan đến đề tài luận án còn chưa được giải quyết hoặc giải quyết chưa thấu đáo mà luận án cần tiếp tục nghiên cứu

Từ sự phân tích thực trạng tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án nêu trên, có thể thấy những khoảng trống của vấn đề nghiên cứu như sau: *Thứ nhất*, nghiên cứu, làm sáng tỏ khái niệm và nội dung bảo đảm quyền tố cáo của công dân. Kết quả nghiên cứu phải đưa ra được khái niệm, có căn cứ lập luận khoa học và luận chứng thuyết phục về cấu trúc nội dung, gắn với việc triển khai đánh giá thực trạng bảo đảm quyền tố cáo của công dân ở Việt Nam hiện nay. *Thứ hai*, nghiên cứu xác định và phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến bảo đảm quyền tố cáo của công dân. *Thứ ba*, nghiên cứu quá trình hình thành và phát triển của quyền tố cáo và việc bảo đảm quyền tố cáo của công dân trong hệ thống pháp luật Việt Nam qua các giai đoạn lịch sử. *Thứ tư*, nghiên cứu đánh giá toàn diện, tổng thể về thực trạng bảo đảm quyền tố cáo được quy định trong hệ thống pháp luật Việt Nam và thực trạng tổ chức thực hiện bảo đảm quyền tố cáo theo pháp luật Việt Nam hiện nay. *Thứ năm*, nghiên cứu xác định các quan điểm và giải pháp bảo đảm quyền tố cáo của công dân ở Việt Nam. Kết quả nghiên cứu phải bảo đảm lập luận thuyết phục hơn về các giải pháp có liên quan đã được các công trình nghiên cứu khác đề cập và kiến nghị hệ thống giải pháp mang tính tổng thể cho việc bảo đảm quyền tố cáo của công dân theo pháp luật Việt Nam hiện nay.

1.3 Câu hỏi nghiên cứu, lý thuyết nghiên cứu và giả thuyết nghiên cứu

1.3.1 Giả thuyết nghiên cứu

Nghiên cứu các vấn đề lý luận và thực tiễn về BĐQTC của công dân dưới góc độ pháp lý, các giả thuyết khoa học cần đặt ra như sau:

Bảo đảm quyền tố cáo của công dân theo pháp luật Việt Nam là vấn đề được Đảng và Nhà nước ta đặc biệt quan tâm. Việc ghi nhận, bảo vệ và thúc đẩy quyền tố cáo của công dân đã được Hiến pháp và các văn bản pháp luật khác ghi nhận. Tuy vậy, những vấn đề lý luận về bảo đảm quyền tố cáo của công dân chưa được nghiên cứu một cách sâu sắc, toàn diện nên việc thể chế hóa các nội dung này trong hệ thống pháp luật nước ta chưa đầy đủ và còn nhiều hạn chế. Hiện nay các quy định pháp luật về bảo đảm quyền tố cáo của công dân và việc bảo đảm thực hiện trên thực tế hiệu quả chưa cao, còn nhiều bất cập, vướng mắc, chưa tạo điều kiện thuận lợi để người dân thực hiện quyền tố cáo trên thực tế nhằm đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật, đặc biệt là tham nhũng, bảo vệ lợi ích của cá nhân, tập thể và Nhà nước. Việc tăng cường bảo đảm quyền tố cáo của công dân đang đặt ra cấp bách, là một trong những yếu tố quyết định đến xây dựng nhà nước pháp quyền, của dân, do dân, vì dân, góp phần quan trọng vào việc thúc đẩy an ninh chính trị - xã hội. Do vậy, cần có hệ thống các giải pháp đồng bộ, đặc biệt là việc hoàn thiện pháp luật để tăng cường bảo đảm quyền tố cáo của công dân

1.3.2 Câu hỏi nghiên cứu

Thứ nhất, những vấn đề lý luận nào về bảo đảm quyền tố cáo của công dân theo pháp luật Việt Nam cần phải được phân tích và giải quyết để tạo lập nền tảng nhận thức về bảo đảm quyền tố cáo của công dân theo pháp luật Việt Nam? Cơ sở lý luận cho việc đánh giá thực trạng về bảo đảm quyền tố cáo của công dân theo pháp luật Việt Nam hiện nay là gì?

Thứ hai, thực trạng bảo đảm quyền tố cáo của công dân theo pháp luật Việt Nam hiện nay đang diễn ra như thế nào? Việc tổ chức thực thi bảo đảm quyền tố cáo của công dân theo pháp luật có ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân nào?

Thứ ba, những quan điểm, giải pháp nào cần đề xuất để bảo đảm quyền tố cáo của công dân theo pháp luật Việt Nam tốt hơn hiện nay? giải pháp cụ thể về hoàn thiện pháp luật là gì?

Kết luận chương 1

Chương 2

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ BẢO ĐẢM QUYỀN TỔ CÁO CỦA CÔNG DÂN THEO PHÁP LUẬT

2.1 Khái niệm bảo đảm quyền tổ cáo của công dân theo pháp luật

2.1.1 Khái niệm quyền tổ cáo

*** Tổ cáo**

Tổ cáo là việc cá nhân báo cho cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền về bất kì hành vi của cơ quan, tổ chức, cá nhân mà họ cho rằng hành vi ấy vi phạm pháp luật hoặc vi phạm quy định của tổ chức, cộng đồng đã gây thiệt hại hoặc đe dọa gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp, uy tín, danh dự của Nhà nước, tổ chức, cá nhân để xử lý, ngăn ngừa hoặc khắc phục hậu quả do hành vi, việc làm đó gây ra.

Tổ cáo hành chính là một dạng tổ cáo có tính pháp lý, để phân biệt với tổ cáo hành vi vi phạm pháp luật hình sự (tổ giác tội phạm), có thể hiểu: *Tổ cáo hành chính là việc cá nhân báo cho cơ quan hành chính nhà nước, người có thẩm quyền trong cơ quan hành chính nhà nước về bất kì hành vi nào của cơ quan, tổ chức, cá nhân mà họ cho rằng hành vi ấy vi phạm pháp luật hoặc vi phạm quy định của tổ chức, cộng đồng đã gây thiệt hại hoặc đe dọa gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp, uy tín, danh dự của Nhà nước, tổ chức, cá nhân để xử lý, ngăn ngừa hoặc khắc phục hậu quả do hành vi, việc làm đó gây ra.*

*** Quyền tổ cáo**

Quyền tổ cáo của công dân được hiểu là khả năng của công dân thực hiện các hành vi dưới nhiều hình thức khác nhau, nhằm thông báo chính thức cho cơ quan, cá nhân có thẩm quyền về hành vi của bất kỳ cá nhân, tổ chức nào vi phạm pháp luật, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp, uy tín và danh dự của nhà nước, tổ chức, hoặc của cá nhân; với mục đích để cá nhân, cơ quan có thẩm quyền xử lý, ngăn ngừa hoặc khắc phục hậu quả do hành vi, việc làm đó gây ra.

2.1.2 Chủ thể, giới hạn của quyền tổ cáo

2.1.2.1 Chủ thể của quyền tổ cáo

Thứ nhất, chủ thể có quyền tổ cáo: Luật Tổ cáo năm 2011 quy định chỉ “công dân” mới có quyền tổ cáo. Luật Tổ cáo năm 2018 quy định “cá

nhân" có quyền tố cáo.

Thứ hai, chủ thể có trách nhiệm, nghĩa vụ tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm quyền tố cáo: hệ thống các thiết chế chính trị, chính trị - xã hội gồm Đảng, Nhà nước, MTTQ Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các đoàn thể quần chúng...

2.1.2.2 Giới hạn của quyền tố cáo

Thực tiễn xây dựng và hoàn thiện pháp luật tố cáo của nước ta qua nhiều giai đoạn đều quy định những hành vi bị nghiêm cấm, trong đó bao gồm hành vi của người tố cáo, người bị tố cáo, người GQTC và hành vi của các cá nhân khác.

2.1.3 Khái niệm, vai trò, đặc điểm của bảo đảm quyền tố cáo của công dân theo pháp luật

2.1.3.1 Khái niệm bảo đảm quyền tố cáo của công dân theo pháp luật

Bảo đảm quyền tố cáo của công dân theo pháp luật là việc Nhà nước ghi nhận quyền tố cáo, các biện pháp, cách thức để công dân thực hiện quyền tố cáo trong hệ thống pháp luật và tổ chức thực hiện trên thực tế các biện pháp, cách thức đó để công dân thực hiện quyền tố cáo một cách an toàn, thuận tiện và hiệu quả.

2.1.3.2 Vai trò của bảo đảm quyền tố cáo của công dân

Thứ nhất, bảo đảm quyền tố cáo của công dân góp phần bảo đảm và phát huy quyền làm chủ của nhân dân; giúp mọi cá nhân trong xã hội bảo vệ được quyền, lợi ích hợp pháp của mình khi bị xâm phạm.

Thứ hai, bảo đảm quyền tố cáo của công dân nhằm tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa.

Thứ ba, bảo đảm quyền tố cáo của công dân là công cụ hữu hiệu trong cuộc chiến chống tham nhũng và các vi phạm pháp luật khác.

Thứ tư, bảo đảm quyền tố cáo của công dân góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước theo hướng tăng cường tính công khai, minh bạch, xử lý nghiêm minh, có hiệu quả các hành vi vi phạm pháp luật.

2.1.3.3 Đặc điểm của bảo đảm quyền tố cáo của công dân

Thứ nhất, bảo đảm quyền tố cáo của công dân vừa là trách nhiệm của Nhà nước, vừa là trách nhiệm của xã hội.

Thứ hai, bảo đảm quyền tố cáo của công dân được thực hiện trên cơ sở coi trọng sự đề nghị của người tố cáo.

Thứ ba, mục đích của bảo đảm quyền tố cáo của công dân không chỉ vì sự an toàn cho người tố cáo và thân nhân của họ mà còn vì lợi ích của nhà nước, của xã hội.

2.2 Nội dung bảo đảm quyền tố cáo của công dân theo pháp luật

2.2.1 Ghi nhận quyền tố cáo và bảo đảm quyền tố cáo của công dân trong Hiến pháp và các văn bản pháp luật khác

Một trong những nội dung quan trọng của BĐQTC của công dân là việc ghi nhận quyền tố cáo trong Hiến pháp và ghi nhận trong các văn bản pháp luật khác như luật, nghị định, thông tư...

2.2.2 Thẩm quyền, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân về bảo đảm quyền tố cáo của công dân

Để bảo đảm quyền tố cáo của công dân, hệ thống pháp luật cần quy định về thẩm quyền, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong việc này, bao gồm: (1) Xác định thẩm quyền của các cơ quan nhà nước trong GQTC và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong việc quản lý công tác GQTC. (2) Quy định về thẩm quyền và trách nhiệm trong việc bảo vệ người tố cáo trong hệ thống pháp luật.

2.2.3 Thủ tục bảo đảm quyền tố cáo của công dân

Để người dân thực hiện quyền tố cáo được thuận lợi và để cơ quan nhà nước, cá nhân có thẩm quyền thực hiện nghiêm túc trách nhiệm bảo đảm quyền tố cáo của công dân, cần quy định rõ ràng, cụ thể thủ tục BĐQTC của công dân, bao gồm: quy định thủ tục giải quyết tố cáo và quy định thủ tục bảo vệ người tố cáo.

2.2.4 Quy định và thực hiện các quy định về nguồn lực bảo đảm quyền tố cáo của công dân

Nội dung này đòi hỏi hệ thống pháp luật phải có quy định về trình độ, năng lực, đạo đức, tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ công chức và quy định về chế độ tài chính, cơ sở vật chất mà Nhà nước xây dựng để tạo điều kiện cho công dân thực hiện có hiệu quả QTC của mình.

2.2.5 Giám sát, kiểm tra, thanh tra việc bảo đảm quyền tố cáo của công dân và xử lý vi phạm quyền tố cáo

Quyền tố cáo được bảo đảm thực hiện khi có cơ chế để bảo đảm thực thi. Quy định pháp luật về cơ chế bảo đảm thực thi QTC bao gồm các cách thức để QTC được bảo đảm thực hiện trên thực tế như giám sát, thanh tra, kiểm tra việc BĐQTC và xử lý hành vi vi phạm quyền tố cáo.

2.2.6 Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo

Bảo vệ và khen thưởng người tố cáo sẽ tạo động lực khuyến khích cá nhân thực hiện QTC, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, của xã hội, của công dân. Việc bảo vệ người tố cáo được các công ước quốc tế và pháp luật các quốc gia đặc biệt quan tâm.

2.3 Các yếu tố ảnh hưởng đến bảo đảm quyền tố cáo của công dân

2.3.1 Yếu tố chính trị: Yếu tố chính trị có ảnh hưởng mạnh mẽ đến hiệu quả bảo đảm quyền tố cáo của công dân; bao gồm môi trường chính trị, hệ thống các chuẩn mực chính trị, chủ trương, đường lối, chính sách của đảng cầm quyền và quá trình tổ chức thực hiện chúng; các quan hệ chính trị và ý thức chính trị; hoạt động của hệ thống chính trị; nền dân chủ xã hội và bầu không khí chính trị - xã hội.

2.3.2 Yếu tố pháp lý: Pháp luật là yếu tố tiên quyết, cơ bản cho bảo đảm quyền con người, quyền công dân nói chung, quyền tố cáo nói riêng.

2.3.3 Ý thức trách nhiệm của cơ quan nhà nước: Nhà nước tôn trọng, thừa nhận và bảo vệ quyền tự do của công dân được thể hiện qua quy định của luật pháp chứ không chỉ mang tính chính trị hay thể hiện đạo lý. Nhà nước có ưu thế và vai trò quyết định, chi phối, định hướng cho hoạt động của mọi chủ thể trong xã hội nên bảo đảm quyền tố cáo là trách nhiệm của nhà nước.

2.3.4 Ý thức pháp luật của người dân: Trong bảo đảm thực hiện QTC, ý thức pháp luật giữ vai trò quan trọng, bảo đảm thúc đẩy và thực hiện. Việc đạt được mục đích này phụ thuộc vào hai chủ thể chính là nhà nước với vai trò chủ thể ban hành pháp luật và chủ thể thứ hai là người dân với tư cách là chủ thể thực hiện, chủ thể thụ hưởng quyền.

2.3.5 Yếu tố nguồn nhân lực và cơ sở vật chất: Nguồn nhân lực chính là số lượng và chất lượng của đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác liên quan đến BĐQTC. Yếu tố cơ sở vật chất cũng đóng vai trò quan trọng đến đảm bảo QTC của công dân, bao gồm: cơ sở vật chất, trang thiết bị

phục vụ cho công tác tiếp dân tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đến tố cáo, để người GQTC xử lý thông tin, xác minh nội dung tố cáo kịp thời, chính xác, đúng pháp luật; trang thiết bị và nguồn tài chính bảo đảm cho việc bảo vệ, khen thưởng người tố cáo. Ngoài ra, cần có cơ chế, chính sách đãi ngộ đặc thù để thu hút cán bộ giỏi, động viên cán bộ yên tâm khi làm công tác liên quan đến BDQTC để họ nâng cao trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ .

Kết luận chương 2

Chương 3

THỰC TRẠNG BẢO ĐẢM QUYỀN TỔ CÁO CỦA CÔNG DÂN THEO PHÁP LUẬT Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

3.1 Quá trình hình thành và phát triển của bảo đảm quyền tố cáo của công dân theo pháp luật Việt Nam

Bảo đảm quyền tố cáo của công dân theo pháp luật Việt Nam được chia làm hai giai đoạn: Giai đoạn trước khi có Luật Tố cáo năm 2011 và Giai đoạn từ khi có Luật Tố cáo năm 2011 đến nay. Các văn bản được nghiên cứu là: Hiến pháp, các sắc lệnh; các luật và văn bản pháp quy hướng dẫn thi hành luật.

3.1.1 Giai đoạn trước khi có Luật Tố cáo năm 2011

Giai đoạn này được phân làm hai thời kỳ: từ năm 1945 đến trước năm 1980 và từ năm 1980 đến trước khi có Luật Tố cáo năm 2011.

Các văn bản được nghiên cứu trong giai đoạn này là: Sắc lệnh số 64/SL, Hiến pháp năm 1946, Thông tư số 436/TTg, Hiến pháp năm 1959, Thông tư số 436/TTg, Hiến pháp năm 1980, Pháp lệnh quy định việc xét và giải quyết các khiếu nại, tố cáo của công dân năm 1981; Pháp lệnh khiếu nại, tố cáo của công dân năm 1991; Nghị định số 38/HĐBT; Hiến pháp năm 1992; Luật Khiếu nại, tố cáo năm 1998; Nghị định số 67/1999; Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), Luật phòng chống ma túy năm 2000 (được sửa đổi, bổ sung năm 2008), Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính 1995 (sửa đổi, bổ sung năm 2008), Luật an ninh Quốc gia năm 2004, Pháp lệnh tổ chức điều tra hình sự năm 2004, Luật phòng chống tham nhũng 2005.

3.1.2 Giai đoạn từ khi có Luật Tố cáo năm 2011 đến nay

Luật Tố cáo năm 2011; Nghị định số 76/2012/NĐ-CP; Thông tư số 06/2013/TT-TTTP; Thông tư số 07/2014/TT-TTTP; Hiến pháp năm 2013; Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phòng chống tham nhũng năm 2005 sửa đổi, bổ sung năm 2007, 2012 và các văn bản hướng dẫn thi hành; Luật Tố cáo năm 2018, Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018...

Nhận xét chung về quá trình hình thành và phát triển của bảo đảm quyền tố cáo của công dân theo pháp luật Việt Nam:

Thứ nhất, bảo đảm quyền tố cáo của công dân theo pháp luật Việt Nam ngày càng hoàn thiện và gắn liền với quá trình hoàn thiện các thể chế cơ bản về quyền con người, quyền cơ bản của công dân trên cơ sở các quy định của Hiến pháp các năm 1946, 1959, 1980, 1992, 2013.

Thứ hai, bảo đảm quyền tố cáo của công dân theo pháp luật Việt Nam hình thành và phát triển gắn liền với quá trình phát triển và mở rộng dân chủ trong đời sống xã hội.

Thứ ba, bảo đảm quyền tố cáo của công dân theo pháp luật Việt Nam phát triển gắn liền với việc ý thức pháp luật của công dân được nâng cao.

3.2 Thực trạng bảo đảm quyền tố cáo của công dân được quy định trong hệ thống pháp luật Việt Nam hiện nay

Nghiên cứu thực trạng bảo đảm quyền tố cáo của công dân được quy định trong hệ thống pháp luật Việt Nam hiện nay qua các nội dung:

3.2.1 Ghi nhận quyền tố cáo của công dân trong hệ thống pháp luật Việt Nam

Hiến pháp năm 2013 là văn bản pháp lý cao nhất hiện nay ghi nhận về QTC của công dân và thiết lập cơ chế bảo đảm của Nhà nước đối với việc thực hiện QTC của công dân. Bên cạnh đó, hiện nay quyền của người tố cáo còn được quy định trong Luật Tố cáo năm 2011; Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật Cán bộ, công chức năm 2008; Luật Viên chức năm 2008; Luật MTTQ Việt Nam năm 2015; Luật Hoạt động giám sát của QH và Hội đồng nhân dân năm 2015; Luật Phòng chống tham nhũng năm 2005; sửa đổi bổ sung các năm 2007, 2012; Luật Tố cáo năm 2018; Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018... và các văn bản hướng dẫn thi hành, trong đó các quy định trong Luật Tố cáo năm 2011 và các văn bản hướng dẫn của Luật này và Luật Tố cáo năm 2018 (có hiệu lực từ ngày 01/01/2019) là hệ thống và đầy đủ nhất về BĐQTC của công dân, là cơ sở pháp lý để BĐQTC của công dân được thực hiện trên thực tế.

3.2.2 Thực trạng về trách nhiệm, thẩm quyền của tổ chức, cá nhân bảo đảm quyền tố cáo của công dân theo pháp luật Việt Nam

Các quy định về thực trạng trách nhiệm, thẩm quyền của tổ chức, cá

nhân trong BĐQTC của công dân theo pháp luật Việt Nam hiện nay bao gồm: (1) trách nhiệm trong việc quản lý công tác GQTC; (2) trách nhiệm phối hợp trong công tác giải quyết tố cáo; (3) trách nhiệm bảo vệ người tố cáo; (4) trách nhiệm giám sát việc thi hành pháp luật về tố cáo và giải quyết tố cáo; (5) trách nhiệm xử lý các vi phạm pháp luật về bảo đảm quyền tố cáo của công dân.

3.2.3 Thực trạng thủ tục bảo đảm quyền tố cáo của công dân theo pháp luật Việt Nam

Hệ thống pháp luật Việt Nam hiện hành quy định khá cụ thể về thủ tục bảo đảm quyền tố cáo của công dân, bao gồm: trình tự, thủ tục giải quyết tố cáo và trình tự, thủ tục bảo vệ người tố cáo.

3.2.4 Thực trạng về các nguồn lực bảo đảm quyền tố cáo của công dân theo pháp luật Việt Nam

Các nguồn lực phục vụ việc BĐQTC của công dân được pháp luật Việt Nam quy định bao gồm: (1) Quy định tiêu chuẩn, điều kiện đối cán bộ, công chức làm công tác bảo đảm quyền tố cáo; (2) Quy định về vị trí, cơ sở vật chất trụ sở tiếp công dân, điều kiện làm việc, chế độ đãi ngộ cán bộ làm công tác bảo đảm quyền tố cáo.

3.2.5 Thực trạng về giám sát, kiểm tra, thanh tra bảo đảm quyền tố cáo của công dân và xử lý vi phạm quyền tố cáo của công dân theo pháp luật Việt Nam

Ở Việt Nam, bên cạnh việc quy định về giám sát, kiểm tra, thanh tra bảo đảm bảo đảm quyền tố cáo của công dân và xử lý vi phạm quyền tố cáo của công dân trong hệ thống pháp luật thì những quy định của Đảng Cộng sản cũng đề cập đến các nội dung này.

3.2.6 Thực trạng bảo vệ, khen thưởng người tố cáo theo pháp luật Việt Nam

Thời gian gần đây, công tác bảo vệ, khen thưởng người tố cáo được Đảng và Nhà nước ta quan tâm nhiều hơn, thể hiện ở việc các quy định về vấn đề này được ban hành đầy đủ, chặt chẽ và cụ thể hơn, điều đó đã góp phần khuyến khích người dân thực hiện quyền tố cáo.

3.3 Thực trạng tổ chức bảo đảm quyền tố cáo của công dân ở Việt Nam hiện nay

3.3.1 Thực tiễn thực hiện thẩm quyền, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân bảo đảm quyền tố cáo của công dân

Thứ nhất, thực tiễn thực hiện thẩm quyền, trách nhiệm của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Thứ hai, thực tiễn thực hiện thẩm quyền, trách nhiệm của Thanh tra Chính phủ.

Thứ ba, thực tiễn thực hiện thẩm quyền, trách nhiệm của các cơ quan hành chính nhà nước, Thủ trưởng cơ quan hành chính nhà nước.

3.3.2 Thực tiễn thực hiện trình tự, thủ tục bảo đảm quyền tố cáo của công dân

Việc GQTC những năm gần đây khá nề nếp, tuân thủ theo trình tự, thủ tục của pháp luật tố cáo; chất lượng giải quyết được nâng lên, nhiều vụ việc tố cáo gay gắt kéo dài đã được giải quyết dứt điểm, góp phần bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều vụ việc tố cáo chưa được giải quyết đúng pháp luật, vi phạm quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, của công dân. Tình trạng GQTC không đúng thời hạn quy định của pháp luật còn phổ biến, gây tâm lý bức xúc cho người tố cáo, dẫn đến tình trạng tố cáo tiếp hoặc tố cáo vượt cấp làm cho vụ việc tố cáo tiếp tục bị kéo dài và cơ quan giải quyết gặp nhiều khó khăn. Ở nhiều nơi, các cơ quan có thẩm quyền giải quyết có biểu hiện né tránh nhất là trong trường hợp người bị tố cáo là người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

3.3.3 Thực trạng nguồn lực bảo đảm quyền tố cáo của công dân

Thứ nhất, thực trạng nguồn nhân lực bảo đảm quyền tố cáo của công dân.

Thứ hai, thực trạng sử dụng cơ sở vật chất bảo đảm quyền tố cáo của công dân.

3.3.4 Thực tiễn giám sát, kiểm tra, thanh tra bảo đảm quyền tố cáo của công dân và xử lý vi phạm quyền tố cáo của công dân

Thứ nhất, thực tiễn giám sát bảo đảm quyền tố cáo của công dân.

Thứ hai, thực tiễn kiểm tra, thanh tra việc bảo đảm quyền tố cáo của công dân.

Thứ ba, thực tiễn xử lý vi phạm quyền tố cáo của công dân.

3.3.5 Thực tiễn bảo vệ, khen thưởng người tố cáo

Thứ nhất, thực tiễn bảo vệ người tố cáo.

Thứ hai, thực tiễn khen thưởng người tố cáo.

3.4 Đánh giá chung về thực trạng bảo đảm quyền tố cáo của công dân ở Việt Nam hiện nay

3.4.1 Đánh giá về bảo đảm quyền tố cáo của công dân được quy định trong hệ thống pháp luật Việt Nam

3.4.1.1 Những ưu điểm

Thứ nhất, bảo đảm quyền tố cáo của công dân được hình thành và phát triển liên tục, có tính kế thừa qua nhiều giai đoạn, gắn liền với sự phát triển xã hội.

Thứ hai, trên cơ sở nguyên tắc hiến định, bảo đảm quyền tố cáo của công dân được quy định trong các văn bản có giá trị pháp lý cao như luật, nghị định, thông tư; được ban hành đúng thẩm quyền, với kỹ thuật lập pháp, lập quy chuẩn tắc. Đây là điều kiện thuận lợi cho việc áp dụng các văn bản này trong thực tế.

Thứ ba, về cơ bản các bảo đảm quyền tố cáo của công dân toàn diện, bao quát được những lĩnh vực cần có sự điều chỉnh của pháp luật phục vụ cho việc công dân có thể sử dụng quyền tố cáo của mình để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tập thể và Nhà nước.

3.4.1.2 Những hạn chế, tồn tại

Thứ nhất, một số BĐQTC của công dân thiếu thống nhất như quy định về: chủ thể thực hiện quyền tố cáo; quyền tố cáo của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, tổ chức, đơn vị công lập; quy định tố cáo nặc danh; hình thức tố cáo.

Thứ hai, một số quy định chưa rõ ràng, cụ thể như: về giám sát việc thực hiện pháp luật về tố cáo; bảo vệ người tố cáo.

3.4.2 Đánh giá về thực tiễn bảo đảm quyền tố cáo của công dân

3.4.2.1 Ưu điểm

- Việc tuyên truyền, hướng dẫn các quy định về bảo đảm quyền tố cáo của công dân được các cơ quan có thẩm quyền coi trọng để người dân nhận biết được sự thay đổi về quyền và nghĩa vụ của mình khi thực hiện

quyền tố cáo, đồng thời quan tâm đến tổ chức bồi dưỡng, tập huấn về nghiệp vụ cho cán bộ, công chức trực tiếp tiếp công dân, GQTC...

- Công tác tổng kết, đánh giá thực hiện các luật về bảo đảm quyền tố cáo của công dân như Luật Tố cáo, Luật Tiếp công dân, Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Thanh tra... được tiến hành thường xuyên nhằm phát hiện ra sai sót để chấn chỉnh trong thực hiện và kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định cho phù hợp với thực tiễn.

- Công tác tổ chức bộ máy, nhân sự, tài chính liên quan đến hoạt động bảo đảm quyền tố cáo của công dân được quan tâm, bổ sung, thay đổi để tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình thực thi công vụ của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3.4.2.2 Hạn chế, tồn tại

- Một số hoạt động bảo đảm quyền tố cáo của công dân còn chưa hiệu quả như hoạt động giám sát BĐQTC của công dân, bảo vệ người tố cáo.

- Vẫn còn tình trạng nể nang, né tránh, đùn đẩy trách nhiệm giữa các cơ quan nhà nước.

- Một số hoạt động bảo đảm quyền tố cáo của công dân còn lúng túng.

- Một số hoạt động bảo đảm quyền tố cáo của công dân ít được thực hiện trên thực tế.

3.4.2.3 Nguyên nhân của những hạn chế

- Vấn đề nhận thức về vai trò, giá trị của quyền tố cáo và bảo đảm quyền tố cáo của công dân.

- Thể chế về bảo đảm quyền tố cáo của công dân chưa hoàn thiện, chưa phù hợp với thực tiễn.

- Việc tổ chức bảo đảm quyền tố cáo của công dân chưa được quan tâm đúng mức, chưa có sự khen thưởng xứng đáng với những người tố cáo và chưa xử lý nghiêm những người vi phạm pháp luật bảo đảm quyền tố cáo, người bị tố cáo cũng là nguyên nhân dẫn đến việc bảo đảm quyền tố cáo của công dân còn hạn chế.

- Chưa có đủ nguồn lực như tài chính, điều kiện vật chất kỹ thuật, đội ngũ cán bộ, công chức... cho công tác bảo đảm quyền tố cáo của công dân.

Kết luận chương 3

Chương 4

QUAN ĐIỂM, GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG BẢO ĐẢM QUYỀN TỔ CỦA CÔNG DÂN Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

4.1 Quan điểm tăng cường bảo đảm quyền tổ cáo của công dân ở Việt Nam hiện nay

4.1.1 Bảo đảm quyền tổ cáo của công dân phải phù hợp với các yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền

- Nhà nước pháp quyền phải là Nhà nước mà trong đó các quyền con người, quyền công dân được ghi nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm.

- Kết quả thực hiện quyền tổ cáo chính là thước đo phản ánh thái độ, niềm tin của công dân đối với các cơ quan công quyền trong việc xem xét, xử lý các vi phạm của chính các cơ quan nhà nước, thể hiện bản chất dân chủ của nhà nước pháp quyền XHCN.

- Việc bảo đảm quyền tổ cáo của công dân thể hiện tính dân chủ của nhà nước pháp quyền, nhằm tạo điều kiện và khuyến khích cho nhân dân tham gia vào việc vạch trần những hành vi sai phạm của mọi chủ thể trong xã hội; nêu cao kỷ cương, kỷ luật, hạn chế mọi biểu hiện tiêu cực, phạm pháp, tham nhũng; tăng cường pháp chế.

4.1.2 Bảo đảm quyền tổ cáo của công dân cần huy động sự tham gia của nhiều chủ thể, đặc biệt là của các doanh nghiệp, tổ chức và người dân

Việc tham gia của các chủ thể khác ngoài Nhà nước sẽ giúp việc bảo đảm quyền tổ cáo của công dân khách quan và toàn diện hơn.

4.1.3 Bảo đảm quyền tổ cáo của công dân phải phù hợp với các công ước quốc tế mà Việt Nam tham gia

- Việt Nam đã tham gia và ký kết nhiều điều ước quốc tế. Những Công ước này đặt ra trách nhiệm đối với các quốc gia thành viên tham gia trong việc xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật, chương trình và các biện pháp tôn trọng, thúc đẩy, phát triển và bảo đảm thực hiện quyền con người.

- Là quốc gia thành viên của các công ước quốc tế đòi hỏi Việt Nam phải tôn trọng và cam kết tuân thủ quy định của các công ước này.

4.2 Giải pháp tăng cường bảo đảm quyền tố cáo của công dân

4.2.1. *Đổi mới nhận thức về vai trò, ý nghĩa của quyền tố cáo và bảo đảm quyền tố cáo của công dân*

- Đối với cán bộ, công chức: cần tổ chức các lớp bồi dưỡng chuyên đề về vị trí, vai trò của việc đảm bảo quyền tố cáo của công dân, của hoạt động tiếp công dân, GQTC và nghiệp vụ của các hoạt động này cho đội ngũ cán bộ, công chức có thẩm quyền và trách nhiệm trong hoạt động tiếp nhận tố cáo, GQTC, bảo vệ người tố cáo.....

- Đối với người dân: cần kết hợp nhiều cách thức nhằm tuyên truyền, nâng cao nhận thức về quyền và nghĩa vụ trong việc tố cáo, đề cao tinh thần chống tham nhũng, tiêu cực, vi phạm pháp luật trong các cơ quan nhà nước.

4.2.2 Hoàn thiện pháp luật bảo đảm quyền tố cáo của công dân

4.2.2.1 Hoàn thiện Luật Tố cáo

- Hướng thứ nhất là cần xây dựng một luật tố cáo hoàn thiện hơn nữa, bảo đảm thực hiện QTC nói chung, không phân biệt là QTC trong hành chính hay QTC hình sự.

- Hướng thứ hai là giữ nguyên như hiện nay, có nhiều văn bản pháp luật cùng điều chỉnh về việc BĐQTC của công dân nhưng để người dân yên tâm thực hiện có hiệu quả QTC thì cần có sự hoàn thiện các quy định pháp luật.

4.2.2.2 Bổ sung các quy định trong các luật chuyên ngành

- Bổ sung quy định QTC của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong Luật cán bộ, công chức và Luật Viên chức, Luật Phòng, chống tham nhũng, Bộ luật Lao động.

- Bổ sung quyền được bảo vệ của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong Luật Công chức, Luật Viên chức.

- Cần sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật về thanh tra trách nhiệm trong Luật Thanh tra theo hướng hoàn thiện quy trình nghiệp vụ thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về tố cáo và đảm bảo QTC của công dân.

- Hoàn thiện quy định về xử lý vi phạm trong lĩnh vực tố cáo trong Luật Cán bộ, công chức, Luật Xử lý vi phạm hành chính, Bộ luật hình sự.

4.2.2.3 Ban hành mới các văn bản quy phạm hướng dẫn

- Ban hành Thông tư quy định quy trình tiếp nhận, xử lý và giải quyết đối với đơn thư tố cáo nặc danh có nội dung cụ thể, thông tin rõ ràng.
- Ban hành Nghị định về bảo vệ người tố cáo.

4.2.3 Nâng cao hiệu quả tổ chức thực hiện pháp luật bảo đảm quyền tố cáo của công dân

4.2.3.1 Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo đối với việc tổ chức thực hiện pháp luật bảo đảm quyền tố cáo của công dân

Cần tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng đối với việc tổ chức thực hiện pháp luật bảo đảm quyền tố cáo của công dân để góp phần nâng cao hiệu quả thực thi các quy định pháp luật về bảo đảm quyền tố cáo của công dân.

4.2.3.2 Nâng cao đạo đức công vụ của cán bộ, công chức trong bảo đảm quyền tố cáo của công dân

Cần nâng cao đạo đức công vụ cho cán bộ, công chức làm công tác tiếp nhận thông tin tố cáo, GQTC, bảo vệ tố cáo bằng cách quy định cụ thể về đạo đức công vụ đối với cán bộ làm công tác bảo đảm quyền tố cáo, đó là những chuẩn mực đạo đức của cán bộ, công chức khi làm công tác tiếp công dân, GQTC, bảo vệ người tố cáo.

4.2.3.3 Tạo điều kiện và huy động sự tham gia của xã hội vào việc thực hiện các quy định pháp luật về bảo đảm quyền tố cáo của công dân

Nhà nước cần tạo điều kiện để người dân, báo chí, các tổ chức xã hội tiếp cận thông tin rộng rãi; nắm được các chính sách, pháp luật về vấn đề này qua việc các cơ quan nhà nước có thẩm quyền phải công khai trình tự, thủ tục tiếp công dân, giải quyết đơn tố cáo; công khai kết quả giải quyết các vụ việc tố cáo trên phương tiện thông tin đại chúng; huy động sự tham gia của luật sư trong việc tư vấn pháp luật cho người tố cáo về thực hiện quyền tố cáo có hiệu quả, chống lại các hành động trả thù. Nhà nước cần đa dạng hóa các hình thức diễn đàn, hội thảo, tọa đàm, tiếp xúc cử tri, hộp thư góp ý, đường dây nóng ... đồng thời lắng nghe, tiếp nhận những kiến nghị, phản ánh góp ý của nhân dân.

4.2.3.4 Giải pháp nâng cao hiệu quả việc giám sát, kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm trong thực hiện pháp luật về bảo đảm quyền tổ cáo

* Về công tác giám sát

- Đối với hoạt động giám sát của Đảng
- Đối với hoạt động giám sát của Quốc hội
- Đối với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

* Về công tác thanh tra, kiểm tra

4.2.3.5 Tăng cường các nguồn lực bảo đảm quyền tổ cáo của công dân

* Đổi mới công tác tổ chức và nhân sự thực hiện công tác bảo đảm quyền tổ cáo của công dân.

- Đối với thủ trưởng cơ quan hành chính nhà nước: cần lựa chọn những người vừa có đức, vừa có tài, hội đủ các tiêu chuẩn theo quy định của Đảng và Nhà nước để bổ nhiệm vào các chức danh quản lý, lãnh đạo.

- Đối với đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tham mưu giải quyết tố cáo, giám sát pháp luật về tố cáo, bảo vệ, khen thưởng người tố cáo: cần xây dựng quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng theo hướng chuyên nghiệp, phù hợp với yêu cầu quản lý nhà nước.

* Tăng cường cơ sở vật chất phục vụ công tác thực hiện pháp luật bảo đảm quyền tổ cáo của công dân.

Thứ nhất, việc trang bị trụ sở tiếp công tiếp công dân để tiếp nhận thông tin tố cáo.

Thứ hai, việc ứng dụng công nghệ thông tin.

Kết luận chương 4

KẾT LUẬN

Tổ cáo và GQTC là những vấn đề phức tạp nhưng rất quan trọng. Loại trừ yếu tố tiêu cực có thể phát sinh từ việc lợi dụng và lạm dụng thì tổ cáo, GQTC phản ánh trình độ nhận thức chung của xã hội, trách nhiệm của công dân, của đội ngũ cán bộ, công chức, mức độ phát triển của bộ máy nhà nước, đồng thời cũng là thước đo của nền dân chủ ở mỗi quốc gia. Vì vậy, BDQTC của công dân là rất cần thiết, đặc biệt là thông qua việc hoàn thiện pháp luật về bảo đảm tố cáo xuất phát từ yếu tố tích cực của tố cáo, đó là thông qua việc tố cáo, các cơ quan nhà nước kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân, góp phần làm trong sạch và nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước, tăng cường ý thức trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và lành mạnh hóa nền công vụ quốc gia.

Bảo đảm QTC của công dân là vấn đề gắn bó mật thiết với việc xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, bảo đảm và tăng cường dân chủ các lĩnh vực của đời sống xã hội. Nhiều quốc gia trên thế giới đã quan tâm đến việc tôn trọng và tăng cường các bảo đảm để công dân thực hiện quyền này. Tùy vào điều kiện kinh tế, chính trị, xã hội của mỗi quốc gia mà việc quy định trong hệ thống pháp luật là khác nhau.

BDQTC của công dân ở Việt Nam được hình thành và phát triển qua nhiều giai đoạn lịch sử theo hướng ngày càng hoàn thiện, được ghi nhận trong Hiến pháp và hệ thống pháp luật với các nội dung về phương thức và cơ chế bảo đảm và thực thi quyền, bảo vệ và khen thưởng người tố cáo. Bên cạnh đó, Nhà nước cũng chú trọng tổ chức thực hiện pháp luật BDQTC. Tuy nhiên, pháp luật và tổ chức thực hiện pháp luật về BDQTC còn nhiều bất cập, hạn chế, chưa khuyến khích được người dân cũng như cán bộ, công chức, viên chức tham gia vạch trần hành vi tham nhũng, phạm pháp. Điều này đã ảnh hưởng xấu đến niềm tin của nhân dân, đến sự công minh của pháp luật, sự công bằng và gương mẫu của cơ quan nhà nước. Do vậy, với những yêu cầu, đòi hỏi của tình hình, bối cảnh mới được đặt ra thì việc tăng cường BDQTC của công dân ở Việt Nam trở nên vô cùng cần thiết.

Việc tăng cường BĐQTC của công dân ở nước ta trong giai đoạn hiện nay là một nhiệm vụ hết sức phức tạp, vừa đáp ứng yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền, phù hợp với các công ước quốc tế mà Việt Nam tham gia, đồng thời huy động sự tham gia của nhiều chủ thể, đặc biệt là của các doanh nghiệp, tổ chức và người dân, vừa phải kế thừa những kết quả đã đạt được trước đây và tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm của nước ngoài, đặc biệt là những nước phát triển để từ đó đưa ra những giải pháp phù hợp với điều kiện kinh tế, chính trị và xã hội ở Việt Nam. Luận án xây dựng ba nhóm giải pháp góp phần tăng cường BĐQTC của công dân. Các nhóm giải pháp đưa ra trên cơ sở tiếp cận đa dạng từ đổi mới tư duy, tâm lý, nhận thức đến việc hoàn thiện các quy định pháp luật và hoàn thiện cơ chế tổ chức thực thi pháp luật, trong đó đặc biệt chú trọng nhóm giải pháp hoàn thiện pháp luật về BĐQTC. Giải pháp này là công việc khó khăn, cần sự thống nhất và có mối quan hệ chặt chẽ với pháp luật tố cáo nói chung và các đạo luật chuyên ngành có liên quan nói riêng. Để hiện thực hóa giải pháp này, cần phải có sự rà soát lại các quy định pháp luật hiện hành và pháp điển để lựa chọn giữa các phương án mà luận án đề xuất, hoặc là xây dựng một đạo luật toàn diện về BĐQTC, hoặc sửa đổi, bổ sung các quy định về BĐQTC trong một số đạo luật chuyên ngành với mục đích chỉ dẫn hoặc cụ thể hóa các quy định về BĐQTC. Các nhóm giải pháp được đề xuất ở Chương 4 có quan hệ mật thiết với nhau và chỉ phát huy được tác dụng khi được thực hiện đồng bộ, như vậy mới bảo đảm để QTC của công dân trở thành hiện thực./

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ

1. Về cơ chế khuyến khích người dân thực hiện quyền tố cáo ở nước ta hiện nay, Tạp chí Cộng sản, số 135 (3-2018)
2. Tăng cường hoạt động giám sát giải quyết tố cáo của Quốc hội góp phần bảo đảm quyền tố cáo của công dân, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, số 13/2018
3. Giải quyết đơn tố cáo nặc danh- biện pháp bảo đảm quyền tố cáo của công dân, góp phần hoàn thiện pháp luật tố cáo - Tạp chí Cộng sản, số tháng 140 (8-2018)